CTCP Kho vận Tân Cảng (UPCOM: TCW)

FireAnt

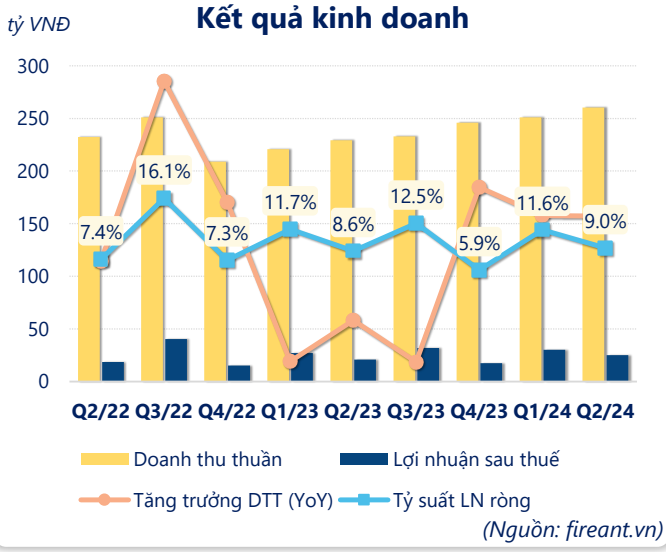
Ngày 28/06/2024	33,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	11.9%	18.2%	31.8%

ROE Q2/24: 28.1% (+/- YoY ▼ 2.4%)

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	260 tỷ VNĐ	▲ 9.00 ▲ 3.8%	▲ 31.0 ▲ 13.7%
LN gộp	61.4 tỷ VNĐ	▲ 2.10 ▲ 3.5%	▲ 9.10 ▲ 17.3%
LN thuần	32.1 tỷ VNĐ	▼ 5.90 ▼ 15.5%	▲ 4.40 ▲ 16.0%
LN sau thuế	25.2 tỷ VNĐ	▼ 5.10 ▼ 16.9%	▲ 4.30 ▲ 20.5%

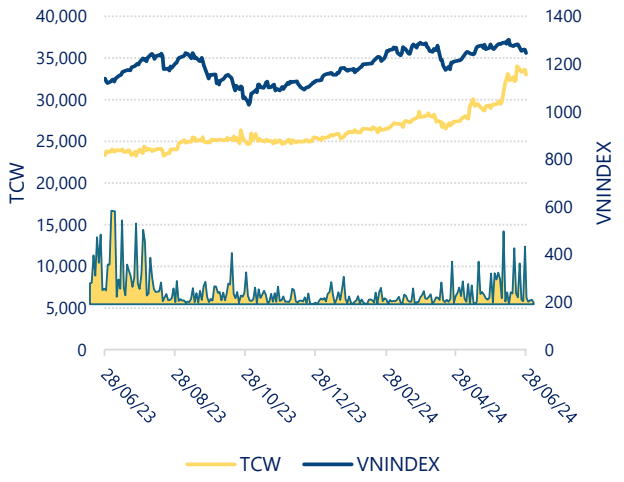
	6T 2024	YoY
DT thuần	511 tỷ VNĐ	▲ 61.0 ▲ 13.6%
LN gộp	121 tỷ VNĐ	▲ 15.0 ▲ 13.6%
LN thuần	70.1 tỷ VNĐ	▲ 8.10 ▲ 13.1%
LN sau thuế	55.5 tỷ VNĐ	▲ 7.50 ▲ 15.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

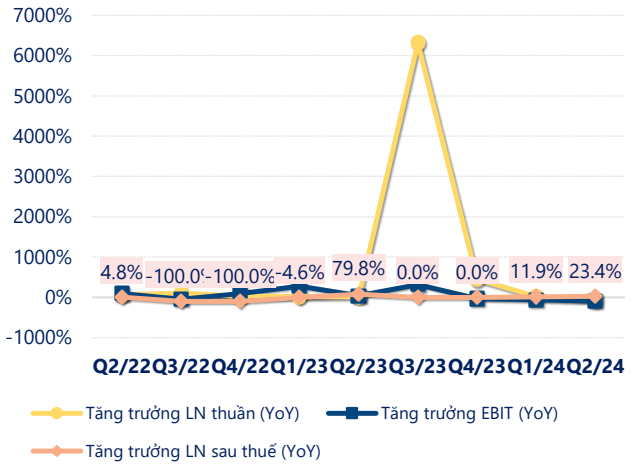
Lịch sử giá



CTCP Kho vận Tân Cảng (UPCOM: TCW)

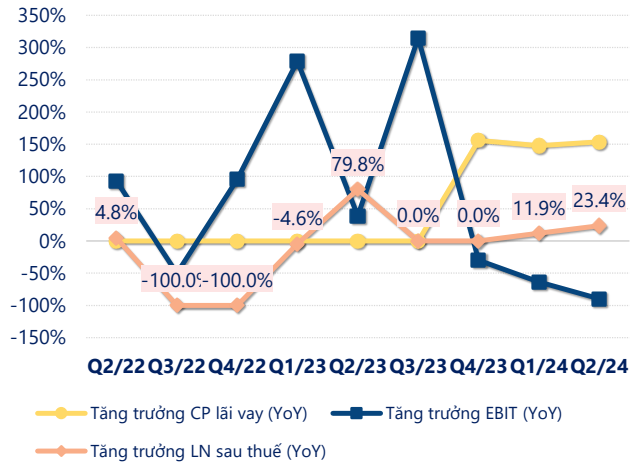
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



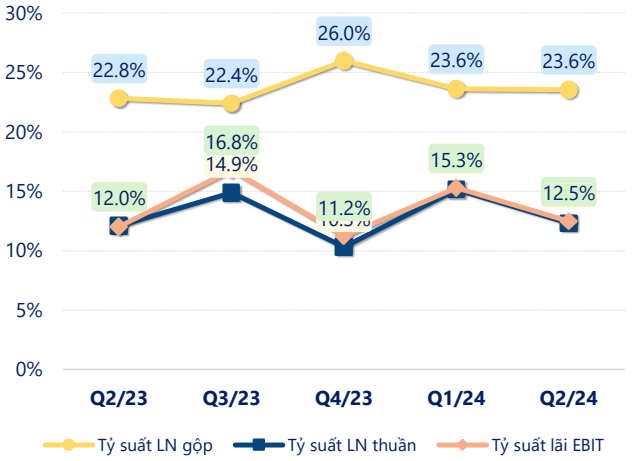
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



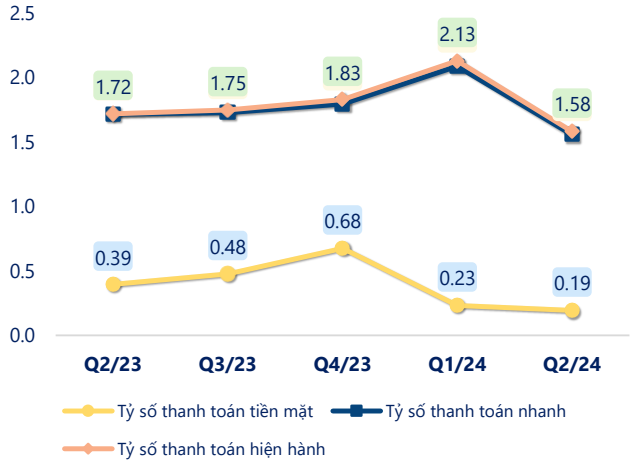
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



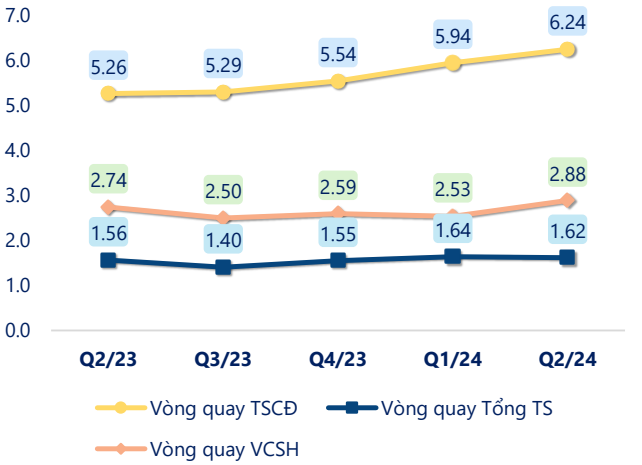
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



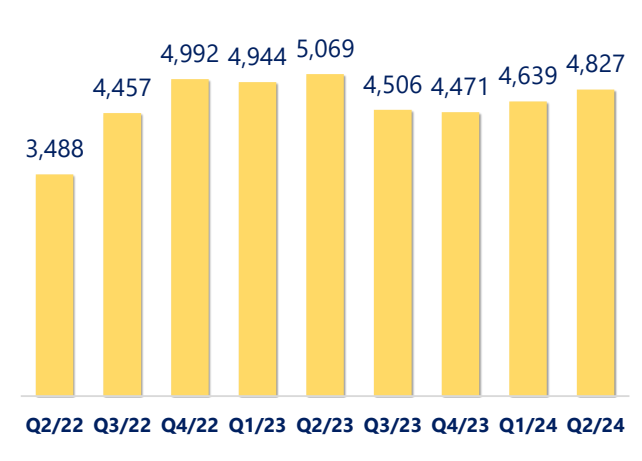
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

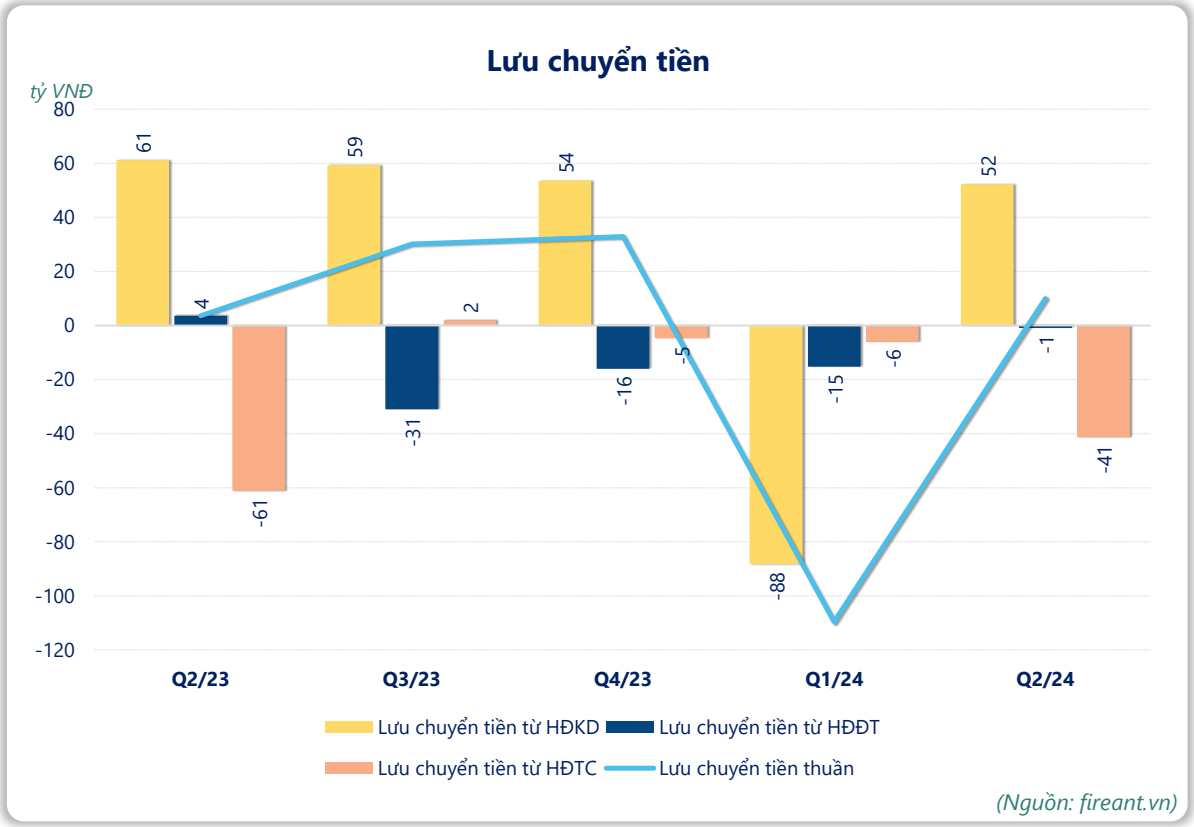


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kho vận Tân Cảng (UPCOM: TCW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**260**	**229**	**13.7%**	**511**	**450**	**13.6%**
Giá vốn hàng bán	199	177	12.5%	391	344	13.6%
Lợi nhuận gộp	61.4	52.3	17.3%	121	106	13.6%
Doanh thu HĐTC	2.68	4.93	-45.7%	4.24	6.01	-29.4%
Chi phí TC	0.39	0.67	-41.8%	0.84	1.70	-50.9%
Chi phí lãi vay	0.38	0.67	-43.5%	0.81	1.65	-51.1%
LN trong công ty LKLD	**0.32**	**-0.60**	**153%**	**0.40**	**-0.76**	**152%**
Chi phí bán hàng	10.6	8.92	18.8%	19.0	16.3	16.4%
Chi phí QLDN	**21.3**	**19.4**	**9.6%**	**35.4**	**31.5**	**12.4%**
LN thuần từ HĐKD	32.1	27.7	16.0%	70.1	62.0	13.1%
Lợi nhuận khác	**-0.04**	**-0.80**	**94.9%**	**-0.11**	**-1.20**	**90.8%**
LN trước thuế	32.1	26.9	19.3%	70.0	60.8	15.1%
Lợi nhuận sau thuế	**25.2**	**20.9**	**20.5%**	**55.5**	**48.0**	**15.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**23.5**	**19.8**	**18.9%**	**52.8**	**45.6**	**15.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)